

Hà Đông, ngày 08 tháng 6 năm 2022

Số: 396/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 398/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993; đều trú tại: tổ dân phố Y, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn có tình cảm và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 24/02/2012 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã T hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh T và chị T1 thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05/9/2013. Hai bên thỏa thuận, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 đều xác nhận không có nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 31 tháng 5

năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05/9/2013. Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thoả thuận thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 đều xác nhận không có.

- Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 10164 ngày 31/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2012, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Biên Giang, Hà Đông, Hà Nội vào ngày 24/02/2012*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai